

KẾT QUẢ CHẤM THI TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC NĂM 2018**(LỚP K6B1-LTTC-VLVH-Ngành QLTNR)****ĐỢT THI: Ngày 27 và 28 tháng 7 năm 2018**

TT	Họ và Tên	Lớp	Ngày sinh	Điểm môn thi		Ghi chú
				Đa dạng SH	Quản lý SBH	
1	Hoàng Văn Bang	K6B1_LTTC_QLTNR_LĐ	17/08/1983	8.0	7.0	
2	K Brôi	K6B1_LTTC_QLTNR_LĐ	23/07/1978	7.0	7.0	
3	Đặng Văn Chinh	K6B1_LTTC_QLTNR_LĐ	05/08/1982	8.0	6.0	
4	Hồ Ngọc Chung	K6B1_LTTC_QLTNR_LĐ	09/05/1988	7.0	8.0	
5	Lê Văn Danh	K6B1_LTTC_QLTNR_LĐ	30/03/1983	8.0	7.0	
6	Nguyễn Kỳ Dũng	K6B1_LTTC_QLTNR_LĐ	06/03/1982	8.0	8.0	
7	Mai Hữu Dưỡng	K6B1_LTTC_QLTNR_LĐ	20/04/1984	9.0	7.0	
8	Nguyễn Văn Đại	K6B1_LTTC_QLTNR_LĐ	02/08/1985	8.0	7.0	
9	Trần Trịnh Minh Đăng	K6B1_LTTC_QLTNR_LĐ	30/08/1979	7.0	7.0	
10	Nguyễn Văn Đô	K6B1_LTTC_QLTNR_LĐ	25/10/1990	8.0	8.0	
11	Lương Quốc Đường	K6B1_LTTC_QLTNR_LĐ	27/11/1976	8.0	7.0	
12	Long Đình Ha Hai	K6B1_LTTC_QLTNR_LĐ	28/12/1970	6.0	5.0	
13	Hoàng Hữu Hào	K6B1_LTTC_QLTNR_LĐ	23/08/1987	8.0	7.0	
14	Đào Hoàng Hiệp	K6B1_LTTC_QLTNR_LĐ	08/12/1984	7.0	7.0	
15	Phan Đình Hoà	K6B1_LTTC_QLTNR_LĐ	10/06/1990	0.0	0.0	Vắng thi
16	Phan Anh Quốc Huy	K6B1_LTTC_QLTNR_LĐ	24/07/1984	8.0	7.0	
17	Vũ Trung Kiên	K6B1_LTTC_QLTNR_LĐ	13/11/1985	9.0	7.0	
18	Đặng Khánh Lê	K6B1_LTTC_QLTNR_LĐ	10/09/1987	9.0	8.0	
19	K Lựu	K6B1_LTTC_QLTNR_LĐ	01/09/1984	8.0	6.0	
20	Bùi Văn Minh	K6B1_LTTC_QLTNR_LĐ	12/04/1982	8.0	6.0	
21	Nguyễn Xuân Nguyên	K6B1_LTTC_QLTNR_LĐ	06/01/1989	9.0	7.0	
22	Phạm Đờ Ni	K6B1_LTTC_QLTNR_LĐ	11/10/1981	7.0	7.0	
23	Lê Hoàng Phong	K6B1_LTTC_QLTNR_LĐ	24/12/1981	8.0	7.0	
24	Huỳnh Quang Phương	K6B1_LTTC_QLTNR_LĐ	14/06/1985	5.0	6.0	
25	Nguyễn Đình Quang	K6B1_LTTC_QLTNR_LĐ	18/09/1986	9.0	8.0	
26	Lê Văn Quảng	K6B1_LTTC_QLTNR_LĐ	06/03/1989	7.0	8.0	
27	Lơ Mu Ly Sê	K6B1_LTTC_QLTNR_LĐ	08/02/1982	8.0	8.0	
28	K Tài	K6B1_LTTC_QLTNR_LĐ	25/09/1971	6.0	7.0	
29	Võ Trường Tam	K6B1_LTTC_QLTNR_LĐ	08/11/1984	7.0	6.0	
30	K Tăng	K6B1_LTTC_QLTNR_LĐ	29/11/1977	8.0	8.0	
31	Hoàng Văn Thanh	K6B1_LTTC_QLTNR_LĐ	12/11/1986	7.0	7.0	
32	Ngô Văn Thành	K6B1_LTTC_QLTNR_LĐ	11/10/1992	8.0	7.0	
33	Lê Văn Thắng	K6B1_LTTC_QLTNR_LĐ	20/05/1983	7.0	8.0	
34	Lê Thịnh	K6B1_LTTC_QLTNR_LĐ	13/10/1991	7.0	8.0	
35	Lê Văn Thọ	K6B1_LTTC_QLTNR_LĐ	01/10/1993	8.0	8.0	
36	Hoàng Trung Tín	K6B1_LTTC_QLTNR_LĐ	09/03/1992	7.0	7.0	
37	Nguyễn Xuân Truyền	K6B1_LTTC_QLTNR_LĐ	05/05/1987	7.0	6.0	



Ch

TT	Họ và Tên	Lớp	Ngày sinh	Điểm môn thi		Ghi chú
				Đa dạng SH	Quản lý SBH	
38	Lê Anh Tú	K6B1_LTTC_QLTNR_LĐ	09/03/1986	8.0	8.0	
39	Cao Văn Tuấn	K6B1_LTTC_QLTNR_LĐ	01/01/1984	8.0	7.0	
40	Lê Đăng Tùng	K6B1_LTTC_QLTNR_LĐ	05/04/1964	7.0	7.0	
41	Cao Minh Tuyển	K6B1_LTTC_QLTNR_LĐ	01/07/1985	8.0	8.0	
42	Lê Văn Từ	K6B1_LTTC_QLTNR_LĐ	15/04/1986	8.0	8.0	
43	Bon Đình Lơ Vi	K6B1_LTTC_QLTNR_LĐ	10/06/1989	7.0	7.0	
44	Nông Văn Vích	K6B1_LTTC_QLTNR_LĐ	30/06/1985	7.0	8.0	
45	Cil Múp Ha Vinh	K6B1_LTTC_QLTNR_LĐ	15/07/1989	6.0	8.0	
46	Đình Văn Vinh	K6B1_LTTC_QLTNR_LĐ	04/05/1968	6.0	8.0	
47	Trịnh Quang Vinh	K6B1_LTTC_QLTNR_LĐ	08/04/1993	7.0	9.0	
48	Nguyễn Văn Vui	K6B1_LTTC_QLTNR_LĐ	20/10/1990	8.0	9.0	
49	Dương Đình Xuân	K6B1_LTTC_QLTNR_LĐ	08/01/1989	8.0	7.0	
50	Trần Ngọc Luân	K5A1-LTTC-QLTNR-CS2	17/06/1987	8.0	5.0	

Đồng Nai, ngày 15 tháng 08 năm 2018

HỘI ĐỒNG THI TỐT NGHIỆP

PHÓ CT HỘI ĐỒNG

Thư ký



Phạm Trung Thủy



TS. Mai Hải Châu

